

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Triệu Phong, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Lê Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Nại Cừ, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn Nại Cừ, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (mẹ ruột ông Lê Đ) - Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Võ Thị P, sinh năm 1934; địa chỉ: Thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (vợ ông Trương C) - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trương H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (con trai ông Trương Ch) - Có mặt.

+ Bà Trương Thị G, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (con gái ông Trương C) - Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Trương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (con gái ông Trương C) - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trương Việt T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (con trai ông Trương C) - Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22/3/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Lê Đ trình bày: Vào năm 1972, chồng của bà Nguyễn Thị D là ông Lê M chết. Sau khi chồng bà D mất thì bà D có quan hệ tình cảm với ông Trương C, sinh năm 1936; có nơi cư trú tại thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Sau khi có quan hệ tình cảm với ông C thì năm 1975, bà D đã sinh ra ông Lê Đ. Vì muốn giữ hạnh phúc cho đôi bên gia đình nên bà D đã lấy họ “Lê” là họ của ông Lê M để đăng ký giấy khai sinh cho ông Đ. Năm 2018, ông Trương C bị bệnh mất. Hiện nay, mẹ tôi là bà Nguyễn Thị D và vợ của ông Trương C là bà Võ Thị P cùng những người con đẻ của ông Trương C và bà Võ Thị P gồm: ông Trương H, bà Trương Thị G, bà Trương Thị H và ông Trương Việt T đều thừa nhận ông Lê Đ có quan hệ huyết thống cha, con với ông Trương C và công nhận ông Lê Đ là con đẻ của ông Trương C. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: “Bảng kết quả ADN trên, chứng minh ADN từ mẫu Trương H và ADN từ mẫu Lê Đ CÓ cùng huyết thống dòng cha”. Vì vậy, ông Lê Đ căn cứ vào kết quả xét nghiệm này đề nghị Tòa án xem xét xác nhận ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 14/4/2023, bà Nguyễn Thị D, bà Võ Thị P, ông Trương H, bà Trương Thị G, bà Trương Thị H và ông Trương Việt T đều đồng ý với ý kiến đã trình bày trong đơn yêu cầu của ông Lê Đ là đúng thực tế và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án xem xét xác nhận ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đ và tuyên bố ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ. Về lệ phí: Ông Lê Đ phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

[1] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của ông Lê Đ thì vào năm 1972, chồng của bà Nguyễn Thị D là ông Lê M chết. Sau khi chồng bà D mất thì bà D có quan hệ tình cảm với ông Trương C, sinh năm 1936; có nơi cư trú tại thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Sau khi có quan hệ tình cảm với ông C thì năm 1975, bà D đã sinh ra ông Lê Đ. Vì muốn giữ hạnh phúc cho đôi bên gia đình nên bà D đã lấy họ “L” là họ của ông Lê M (chồng bà D) để đăng ký giấy khai sinh cho ông Đ. Ngày 11/4/2018, ông Trương C bị bệnh và mất

theo giấy khai tử số 15/TLKT ngày 04/4/2023 của UBND xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, bà Nguyễn Thị D và vợ của ông Trương C là bà Võ Thị P cùng những người con đẻ của ông Trương C và bà Võ Thị P gồm: ông Trương H, bà Trương Thị G, bà Trương Thị H và ông Trương Việt T đều thừa nhận ông Lê Đ có quan hệ huyết thống cha, con với ông Trương C và công nhận ông Lê Đ là con đẻ của ông Trương C.

Trong quá trình Toà án giải quyết thì bà Nguyễn Thị D, bà Võ Thị P, ông Trương H, bà Trương Thị G, bà Trương Thị H và ông Trương Việt T đều thừa nhận ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ và cùng có nguyện vọng yêu cầu Toà án xác định ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ. Mặt khác, tại biên bản họp gia đình ngày 03/5/2020 với sự có mặt của những người có mối quan hệ ruột thịt với ông Trương C đều xác nhận ông Lê Đ có quan hệ huyết thống cha, con với ông Trương C. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: “Bảng kết quả ADN trên, chứng minh ADN từ mẫu Trương H và ADN từ mẫu Lê Đ CÓ cùng huyết thống dòng cha”.

Xét thấy, việc ông Lê Đ được yêu cầu xác định ông Trương C là cha đẻ của ông Lê Đ là có căn cứ nên chấp nhận phù hợp với Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về lệ phí: Ông Lê Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Đ về việc: *“Yêu cầu xác định cha cho con”*.

Xác định ông Trương C, sinh năm 1936 (chết năm 2018); nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của ông Lê Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Nại Cừ, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Lê Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000407 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (*Ông Lê Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm*).

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thành;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Xuân Hải